

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-3-2022

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Bà Mai Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 305/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2021, về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐ-ST ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1994

ĐKKHKT: Số 65 YK, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn VL, xã ThNh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Lê Anh T**, sinh năm 1996

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 65 YK, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Số 65 YK, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (có đề nghị xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị và anh Lê Anh T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường HT, thành phố HD vào ngày 24/8/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị ở cùng bố mẹ chồng, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh T mãi chơi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tháng 5/2018, chị sang Đài Loan, sau đó tháng 10/2018, anh T cũng sang Đài Loan làm ăn, nhưng anh chị không gặp nhau và cũng không liên lạc gì với nhau nữa. Gần đây chị đã trở về nước còn anh T vẫn ở Đài Loan, nhận thấy vợ chồng xa cách nhau đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- *Về con chung*: Chị và anh T có 01 con chung là Lê Tùng L, sinh ngày 13/10/2016, hiện cháu đang ở cùng anh T và ông bà nội. Chị cũng có nguyện vọng được nuôi con, nhưng vì điều kiện kinh tế của chị hiện nay còn khó khăn, chị chưa có công việc ổn định. Cháu L đã ở cùng ông bà nội và được ông bà chăm sóc từ nhỏ (từ khi chị sang Đài Loan làm ăn) đến nay. Do đó, để ổn định cuộc sống cũng như học tập của cháu L, chị đề nghị để anh T được tiếp tục nuôi con, ông bà nội sẽ hỗ trợ anh T chăm sóc cháu cho đến khi anh T về nước, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình anh T, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh T. Ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ anh T xác định, anh T hiện làm ăn, sinh sống tại Đài Loan nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh T nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, anh T thường xuyên liên lạc về gia đình. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh T biết. Ông bà xác định về quan hệ vợ chồng, quan hệ con chung, quan hệ về tài sản giữa vợ chồng chị H, anh T như chị H trình bày là đúng. Kể từ khi anh T đi Đài Loan thì anh T và chị H không còn liên lạc

với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Việc chị H làm đơn xin ly hôn với anh T, ông bà đã thông báo cho anh T biết. Quan điểm của anh T nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị H và có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng **anh**. Do hiện nay anh đang ở Đài Loan, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, **anh** chưa về nước được và đề nghị ông bà tiếp tục hỗ trợ **anh** chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi **anh** về nước, ông bà cũng nhất trí. Vợ chồng anh T, chị H không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai **bên**.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị T có đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Anh T;

- Về con chung: Giao con chung là Lê Tùng L, sinh ngày 13/10/2016 cho anh Lê Anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành. Ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị T hỗ trợ anh T chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu cho đến khi anh T về nước. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Lê Anh T. Anh T hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh T cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa, chị H, ông Y và bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh T, ông Y và bà T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương vào ngày 24/8/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Thông qua gia đình, anh T có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Lê Tùng L, sinh ngày 13/10/2016, hiện nay cháu đang ở cùng anh T và ông bà nội (ông Y và bà T). Sau khi ly hôn chị H và anh T đều ThNh giao con cho anh T

tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T hiện chưa về nước có đề nghị ông Y và bà T chăm sóc con cho đến khi anh về nước, ông Y và bà T cũng nhất trí. Xét thực tế, cháu L đang ở cùng ông Y và bà T do ông Y và bà T chăm sóc hàng ngày. Do vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh T và chị H giao con chung cho anh T nuôi dưỡng và ông Y, bà T chăm sóc con giúp anh T trong thời gian anh T chưa về nước.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Anh T.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Lê Anh T nuôi dưỡng con chung là Lê Tùng L, sinh ngày 13/10/2016, thời gian từ tháng 3/2022 đến khi con chung thành niên. Ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm chăm sóc cháu trong thời gian anh T chưa về nước. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Lê Anh T không yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004658 ngày 27/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, ông Lê Văn Y và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Lê Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường HT, Tp HD, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa